

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 3

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Viết 3

2. Mã học phần: NNA 040

3. Số tín chỉ: 02(2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Viết 2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389.12.332	huongtrakhanhhung@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977.612.288	Trang.phamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Viết 2 gồm 10 bài học tập trung rèn luyện các kỹ năng viết như: kể chuyện, đưa ý kiến, bàn luận, so sánh... ở trình độ đầu trung cấp (pre-intermediate). Các chủ điểm về cuộc sống của học sinh, sinh viên, nghề nghiệp, ngôn ngữ, sở thích... Ngoài ra, học phần còn củng cố các nội dung ngữ pháp cần thiết phục vụ bài viết như các từ nối, các động từ khuyết thiếu, đại từ, mệnh đề...; cách phát triển các nhóm từ vựng khác nhau...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định đúng bố cục của một đoạn văn và cách thức viết câu mở đầu,	3	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	thân đoạn và câu kết luận.		
MT1.2	Phân biệt được cách sử dụng các hiện tượng ngữ pháp cơ bản thường được sử dụng trong khi viết bài tiếng Anh như câu đơn, câu ghép, câu phức, mệnh đề quan hệ, mệnh đề nguyên nhân, kết quả, các từ nối...	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân biệt được các phần của đoạn văn : mở đầu, thân bài, kết luận	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Kết hợp các hiện tượng ngữ pháp trong quá trình viết đoạn văn : câu đơn, câu ghép, câu phức, mệnh đề quan hệ, mệnh đề nguyên nhân, kết quả, các từ nối...	4	[1.2.2.1]
MT2.3	Viết được các bài luận 300 – 500 từ so sánh, bàn luận hay trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề trong xã hội.	4	[1.2.2.1]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong quá trình rèn kỹ năng viết.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ theo đúng văn phong viết khi viết các đoạn văn hay bài luận so sánh, bàn luận hoặc trình bày quan điểm cá nhân.	4	[1.2.3.1]
MT3.3	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng bố cục của một đoạn văn: câu mở đầu, thân đoạn và câu kết luận	3	[2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được cách sử dụng các hiện tượng ngữ pháp cơ bản thường được sử dụng trong khi viết tiếng Anh như câu đơn, câu ghép, câu phức, mệnh đề quan hệ, mệnh đề nguyên nhân, kết quả, các từ nối...	3	[2.1.5]
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Xác định rõ bố cục của đoạn văn và kết hợp các kiến thức ngữ pháp về các loại câu: câu đơn, câu ghép, câu phức,... trong khi viết đoạn văn.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Viết được các đoạn văn 100-120 từ miêu tả người, miêu tả nơi chốn, đoạn văn đưa ra lời chỉ dẫn, hoặc đoạn văn bày tỏ ý kiến cá nhân, đoạn văn đưa ra các lí do và ví dụ minh họa,...	4	[2.2.1]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1- Education and student life 1.1. Before you write 1.2. Developing writing skills: because, so and therefore	X	X	X	X	X		X

	1.3. Revising and editing: revising for content and editing for form 1.4. Expansion activities							
2	Unit 2: City life 2.1. Before you write 2.2. Developing writing skills: since 2.3. Revising and editing 2.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X
3	Unit 3: Business and money 3.1. Before you write 3.2. Developing writing skills 3.3. Revising and editing 3.4. Expansion activities: evaluating arguments for faulty reasoning	X	X	X	X	X	X	X
4	Unit 4: Jobs and professions 4.1. Before you write 4.2. Developing writing skills 4.3. Revising and editing 4.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X
5	Unit 5: Lifestyles around the world 5.1. Before you write 5.2. Developing writing skills: past perfect tense 5.3. Revising and editing 5.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X
6	Unit 6: Global connections 6.1. Before you write 6.2. Developing writing skills: using the correct form of a word 6.3. Revising and editing 6.4. Expansion activities: doing research	X	X	X	X	X	X	X

7	Unit 7: Language and communication 7.1. Before you write 7.2. Developing writing skills: gerund and infinitive 7.3. Revising and editing 7.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X
8	Unit 8: Tastes and preferences 8.1. Before you write 8.2. Developing writing skills: writing about similarities and differences 8.3. Revising and editing 8.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X
9	Unit 9: New frontiers 9.1. Before you write 9.2. Developing writing skills: using the passive voice 9.3. Revising and editing 9.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X
10	Unit 10: Computers 10.1. Before you write 10.2. Developing writing skills: avoiding the passive voice 10.3. Revising and editing; organization and completeness 10.4. Expansion activities	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành viết trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 120 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành bài viết được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung theo đúng định dạng của đoạn văn, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, từ nối, dấu câu trong khi viết đoạn văn.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 2 phần chính: kiểm tra về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu và phần viết đoạn văn theo chủ đề.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi trắc nghiệm trên máy tính. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 2 phần chính: kiểm tra về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu và phần viết đoạn văn theo chủ đề. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích

cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành kỹ năng viết dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Giảng viên quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng viết tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc viết khoa học, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, kỹ thuật viết tiếng Anh trình độ sơ cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1] Cheryl Pavlik & Margret Keenan Segal. (2007). *Interactions 2-Writing*. McGraw-Hill

Tài liệu tham khảo:

[2] Betty Schramper Azar. *Understanding and using English grammar*. Longman.

[3] Alice Oshima & Ann Hogue (1998). *Writing Academic English*. Pearson Longman

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Unit 1- Education and student life</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày các từ vựng miêu tả cuộc sống của</p>	2	0	[1] [2] [3]	<p>Cấu tạo từ activity 3 trang 2, thảo luận activity 6 trang 3, hoàn thành activity 12 trang 6 tài liệu [1].</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 19-1,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	sinh viên - Phân biệt các cụm từ because, so and therefore Nội dung cụ thể: 1.1. Before you write 1.1.1. Exploring ideas 1.1.2. Building vocabulary: N, V and Adj 1.1.3. Organizing ideas: organizing ideas in order of importance 1.2. Developing writing skills: because, so and therefore 1.2.1. Developing cohesion and clarity				19-2 trang 385-387 tài liệu [2]. Tham khảo chương 1 phần The topic sentence trang 4-9 tài liệu [3].
2	Unit 1- Education and student life (Cont) Mục tiêu: - Luyện viết đoạn văn - Luyện tập sửa lỗi sai trong đoạn văn Nội dung cụ thể: 1.2.2. Focus on testing: general statements on standardized tests 1.3. Revising and editing: revising for content and editing for form 1.3.1. Revising for content and editing for form 1.3.2. Evaluating your writing 1.4. Expansion activities	2	0	[1] [2]	Hoàn thành activity 7 trang 12 tài liệu [1] Chọn chủ đề và viết đoạn văn activity 2 trang 16 tài liệu [1]. Đọc và làm bài tập mục 19-1, 19-2 trang 385-387 tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
3	<p>Unit 2: City life</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng miêu tả địa điểm - Luyện tập với từ since <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Before you write</p> <p>2.1.1. Exploring ideas</p> <p>2.1.2. Building vocabulary: descriptive words and phrases</p> <p>2.1.3. Organizing ideas: writing topic sentences</p> <p>2.1.4. Using graphic organizers: organize details for a paragraph</p> <p>2.2. Developing writing skills: since</p>	2	0	[1] [2] [3]	<p>Liệt kê chi tiết nội dung mô tả nơi chốn trong activity 4 trang 19, hoàn thành activity 7, 8 trang 20 tài liệu [1].</p> <p>Tham khảo chương 4 trang 56 tài liệu [3]</p> <p>Hoàn thành bài tập Practice 2 trang 19 tài liệu [2]</p>
4	<p>Unit 2: City life (Cont)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập đặt câu với các cụm từ - Luyện viết đoạn văn miêu tả địa điểm <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.3. Revising and editing</p> <p>2.3.1. Revising for content and editing for form</p> <p>2.3.2. Evaluating your writing</p> <p>2.3.3. Focus on testing: brainstorming for ideas</p> <p>2.4. Expansion activities</p>	2	0	[1] [2] [3]	<p>Hoàn thành activity 2 trang 27, activity 1-3 trang 32 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 9-5, 9-8 trang 157-163 tài liệu [2].</p> <p>Tham khảo chương 1 phần The concluding sentence trang 13 tài liệu [3].</p>
5	<p>Unit 3: Business and money</p>	2	0	[1] [2]	<p>Thảo luận activity 1&4 trang 34, ghép từ và tra nghĩa các từ trong</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề tiền và kinh doanh - Phân biệt các cụm từ must, have to and should <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Before you write</p> <p>3.1.1. Exploring ideas</p> <p>3.1.2. Building vocabulary</p> <p>3.1.3. Organizing ideas</p> <p>3.1.4. Using graphic organizers</p> <p>3.2. Developing writing skills</p> <p>3.2.1. Developing cohesion and clarity: must, have to and should</p>				<p>activity 5 trang 36, hoàn thành activity 6 trang 36 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 9-5, 9-8 trang 157-163 tài liệu [2].</p>
6	<p>Unit 3: Business and money (Cont)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đặt câu với các từ nối - Luyện viết đoạn văn nêu quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.2.2. Focus on testing: stating a point of view</p> <p>3.3. Revising and editing</p> <p>3.3.1. Revising for content and editing for form: avoiding faulty reasoning</p> <p>3.3.2. Evaluating your writing</p>	2	0	[1] [2] [3]	<p>Hoàn thành activity 9, 10 trang 45, activity 5 trang 48 tài liệu [1]</p> <p>Tham khảo chương 9 trang 142 tài liệu [3].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	3.4. Expansion activities: evaluating arguments for faulty reasoning				
7	<p>Unit 4: Jobs and professions</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề công việc và nghề nghiệp - Phân biệt các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Before you write</p> <p>4.1.1. Exploring ideas: describing your accomplishments</p> <p>4.1.2. Building vocabulary: antonyms</p> <p>4.1.3. Organizing ideas: using graphic organizers</p> <p>4.2. Developing writing skills</p> <p>4.2.1. Developing cohesion and clarity: simple past or present perfect</p>	2	0	[1] [2]	<p>Thảo luận activity 1,2 trang 53-54, hoàn thành activity 3 trang 55, activity 7 trang 56, activity 1-3 trang 61-63 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 2-9 trang 27, mục 3-1 trang 36 tài liệu [2].</p>
8	<p>Unit 4: Jobs and professions (Cont)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập chia động từ - Luyện viết đoạn văn miêu tả nghề nghiệp <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.2.2. Focus on testing:</p>	2	0	[1] [2]	<p>Hoàn thành activity 5-7 trang 65-66 , activity 1-3 trang 67 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 3-2 trang 42 tài liệu [2].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>checking for correct tense</p> <p>4.3. Revising and editing</p> <p>4.3.1. Revising for content and editing for form</p> <p>4.3.2. Evaluating your writing</p> <p>4.4. Expansion activities</p>				
9	<p>Unit 5: Lifestyles around the world</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề cuộc sống trên thế giới - Luyện viết đoạn văn miêu tả cuộc sống trên thế giới <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Before you write</p> <p>5.1.1. Exploring ideas: experience</p> <p>5.1.2. Building vocabulary</p> <p>5.1.3. Organizing ideas: write an anecdote</p> <p>5.1.4. Focus on testing: personal anecdotes on writing exams</p> <p>5.2. Developing writing skills: past perfect tense</p> <p>5.3. Revising and editing</p> <p>5.3.1. Revising for content and editing for form</p> <p>5.3.2. Evaluating your writing</p> <p>5.4. Expansion activities</p>	2	0	[1] [2]	<p>Thảo luận activity 1 trang 71, hoàn thành activity 3,4 trang 71-72, activity 6 trang 74, activity 1-3 trang 77-78 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 3-3 trang 45 tài liệu [2].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
10	<p>Unit 6: Global connections</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề các vấn đề toàn cầu - Phân biệt các tiền tố và hậu tố - Luyện viết đoạn văn nêu quan điểm cá nhân về vấn đề toàn cầu <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Before you write</p> <p>6.1.1. Exploring ideas: expanding a definition</p> <p>6.1.2. Building vocabulary: prefixes and suffixes</p> <p>6.1.3. Organizing ideas</p> <p>6.1.4. Using graphic organizers: using clustergrams</p> <p>6.2. Developing writing skills: using the correct form of a word</p> <p>6.3. Revising and editing</p> <p>6.3.1. Revising for content and editing for form: punctuating relative clauses</p> <p>6.3.2. Evaluating your writing</p> <p>6.3.3. Focus on testing: using graphic organizers</p> <p>6.4. Expansion activities: doing research</p>	2	0	[1] [2] [3]	<p>Thảo luận activity 1 trang 83, hoàn thành activity 2-4 trang 84-85, activity 1-5 trang 89-92, activity 1-3 trang 93-94 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 13-13 trang 286 tài liệu [2].</p> <p>Tham khảo chương 9 trang 142 tài liệu [3].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
11	<p>Unit 7: Language and communication</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến ngôn ngữ và giao tiếp - Phân biệt các tính từ đuôi ing và ed <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Before you write</p> <p>7.1.1. Exploring ideas</p> <p>7.1.2. Building vocabulary: -ed and -ing Adj</p> <p>7.1.3. Using graphic organizers</p> <p>7.1.4. Focus on testing: developing your ideas</p>	2	0	[1] [2]	<p>Thảo luận activity 1-3 trang 97-98, hoàn thành activity 6-13 trang 99-102 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 14-1, mục 10-7 trang 195 trang 297-298 tài liệu [2].</p>
12	<p>Unit 7: Language and communication (Cont)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập với tính từ đuôi ing và ed - Luyện viết đoạn văn nêu quan điểm cá nhân <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.2. Developing writing skills: gerund and infinitive</p> <p>7.3. Revising and editing</p> <p>7.3.1. Revising for content and editing for form: punctuating sentences with transitions and subordinating conjunctions</p> <p>7.3.2. Evaluating your</p>	2	0	[1] [2]	<p>Hoàn thành activity 1-8 trang 106-109, activity 1-4 trang 113 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 16-1 trang 348 tài liệu [2].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	writing 7.4. Expansion activities				
13	<p>Unit 8: Tastes and preferences</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề món ăn - Luyện viết đoạn văn miêu tả món ăn <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Before you write</p> <p>8.1.1. Exploring ideas: living situations</p> <p>8.1.2. Building vocabulary: antonyms</p> <p>8.1.3. Organizing ideas: using comparison chart</p> <p>8.1.4. Focus on testing: organizing information before you write</p> <p>8.2. Developing writing skills: writing about similarities and differences</p> <p>8.3. Revising and editing</p> <p>8.3.1. Revising for content and editing for form</p> <p>8.3.2. Evaluating your writing</p> <p>8.4. Expansion activities</p>	2	0	[1] [2] [3]	<p>Thảo luận activity 1,2 trang 114-115, hoàn thành activity 3-9 trang 115-119, activity 1-8 trang 123-129, activity 1-4 trang 132 tài liệu [1]</p> <p>Đọc và làm bài tập mục 7-12 trang 126, mục 16-2 trang 353, mục 17-4 trang 366 tài liệu [2].</p> <p>Tham khảo chương 7 trang 111 tài liệu [3].</p>
14	<p>Unit 9: New frontiers</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề về các hành tinh trong hệ mặt 	2	0	[1] [2]	<p>Hoàn thành activity 1,2 trang 133-134, activity 4,5 trang 136-137, activity 1-8 trang 142-145 tài liệu [1]</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	trời - Phân biệt các hậu tố, cấu trúc câu bị động - Luyện viết đoạn văn miêu tả các hành tinh Nội dung cụ thể: 9.1. Before you write 9.1.1. Exploring ideas: getting information from tables 9.1.2. Building vocabulary: suffixes 9.1.3. Organizing ideas: describing a planet 9.1.4. Using graphic organizers: a descriptive essay 9.2. Developing writing skills: using the passive voice 9.3. Revising and editing 9.3.1. Revising for content and editing for form: incorporating new information 9.3.2. Evaluating your writing 9.4. Expansion activities				Đọc và làm bài tập chương 11 từ trang 208-218, mục 19-1 trang 385 tài liệu [2].
15	Unit 10: Computers Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng có liên quan đến chủ đề máy tính - Phân biệt các dạng câu bị động	2	0	[1] [2]	Hoàn thành activity 2-4 trang 151-153, activity 4,5 trang 164-165, activity 1-3 trang 165 tài liệu [1] Đọc và làm bài tập mục 11-5 trang 225 tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>- Luyện viết đoạn văn miêu tả về các giai đoạn quan trọng trong cuộc đời con người</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Before you write</p> <p>10.1.1. Exploring ideas: ceremonies</p> <p>10.1.2. Building vocabulary: ceremonies and rites of passage</p> <p>10.1.3. Organizing ideas: free writing</p> <p>10.1.4. Using graphic organizers: outline</p> <p>10.2. Developing writing skills: avoiding the passive voice</p> <p>10.3. Revising and editing; organization and completeness</p> <p>10.3.1. Revising for content and editing for form</p> <p>10.3.2. Evaluating your writing</p> <p>10.4. Expansion activities</p>				
16	Ôn thi kết thúc học phần	2	0	[1] [2] [3]	<p>- Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ unit 1 đến unit 10.</p> <p>- Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập</p>

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên